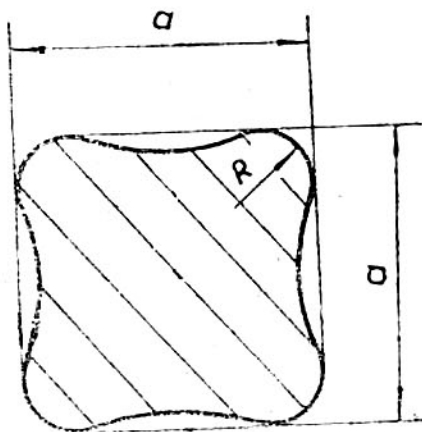
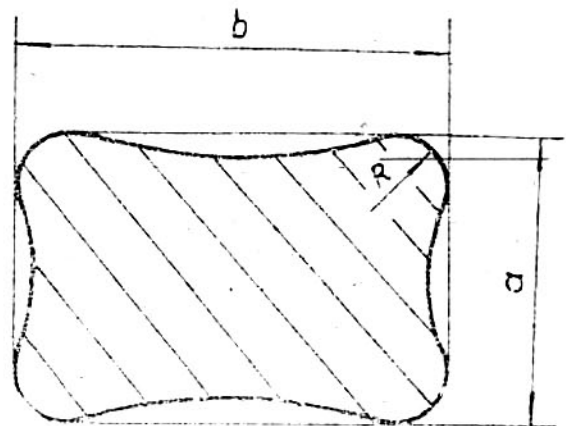


PHÔI THÉP CÁN PHÁ		TCVN
Cỡ, thông số kích thước		1351 - 76
Сталь прокатная болванка обжатая Сортамент	Hot -- rolled steel bloom Dimensions	Khuyến khích áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho phôi thép hình vuông và hình chữ nhật sản xuất từ các máy cán phá.



Hình 1



Hình 2

1. Ký hiệu quy ước :

Vi dụ : ký hiệu quy ước của phôi vuông cạnh $a = 180 \text{ mm}$:

Phôi vuông 180 TCVN 1351-76

Ký hiệu quy ước của phôi chữ nhật $a \times b = 150 \text{ mm} \times 170$:

Phôi chữ nhật 150×170 TCVN 1351-76

2. Kích thước và sai lệch cho phép của mặt cắt ngang.

2.1. Phôi vuông (hình 1) có kích thước và sai lệch cho phép theo như trong bảng.

2.2 Phôi chữ nhật (hình 2) có kích thước nằm trong quy định của bảng. Sai lệch cho phép của chiều dày a và chiều rộng b theo sai lệch cho phép của cạnh phôi vuông có cùng độ lớn. Bán kính góc lượn và chênh lệch đường chéo lấy theo phôi vuông có cạnh bằng cạnh dài.

2.3. Những phôi không qua lỗ hình thành phẩm, sai lệch cho phép và chênh lệch đường chéo do hai bên thỏa thuận.

mm

Cạnh hình vuông a	Bán kính góc tròn R	Sai lệch cho phép của cạnh	Chênh lệch đường chéo
120 130 140	20	± 4	6
150 160 170 180	20 20 25 25	± 5	7
190 200 210 220	30 30 30 35	± 6	9
240 250	35	± 7	10
260 280 300	40 40 45	± 8	11
320 360 400 450	50 50 60 60	± 10	14

3. Trong một mặt cắt ngang chênh lệch giữa hai cạnh có cùng kích thước danh nghĩa không được vượt quá 1/2 tổng sai lệch cho phép.

4. Phôi cán thô được cung cấp :

a) Chiều dài không quy ước :

Đối với thép thường :

- Từ 2 m đến 6 m - với cạnh từ 120 mm đến 200 mm ;
- Từ 1,5 đến 4 m - với cạnh từ 210 mm đến 250 mm ;
- Từ 1 m đến 4 m - với cạnh từ 260 mm đến 450 mm.

Đối với thép chất lượng :

- Từ 1 m đến 4 m - với mọi kích thước cạnh.

- b) Chiều dài quy ước : nói rõ trong đơn đặt hàng
- c) Bội số chiều dài quy ước : nói rõ trong đơn đặt hàng.

Chú thích : Được hai bên thỏa thuận, phôi có cạnh tới 250 mm, cho phép cung cấp chiều dài không nhỏ hơn 1 m, với số lượng không lớn hơn 10% khối lượng lô hàng.

5. Sai lệch cho phép của chiều dài quy ước và bội số chiều dài quy ước không được vượt quá +80 mm.

6. Phôi có cạnh tới 250 mm được cung cấp sau khi đã cắt đầu. Phôi có cạnh 260 mm và lớn hơn chỉ cắt đầu theo sự thỏa thuận hai bên.

7. Độ nghiêng do cắt không được vượt quá 4 % cạnh a.

8. Phôi không được xoắn vặn rõ rệt quanh trục dọc.

